

# SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

## ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU LUẬT DẦU KHÍ NĂM 2022

*Luật Dầu khí được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14/11/2022 (sau đây viết tắt là Luật Dầu khí năm 2022); Chủ tịch nước ký Lệnh công bố số 11/2022/L-CTN ngày 25/11/2022; có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023 và thay thế Luật Dầu khí ngày 06 tháng 7 năm 1993 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 19/2000/QH10, Luật số 10/2008/QH12 và Luật số 35/2018/QH14.*

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

Ngày 06 tháng 7 năm 1993 Quốc hội thông qua Luật Dầu khí, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 1993. Luật Dầu khí đã được sửa đổi, bổ sung 02 lần: bởi Luật số 19/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 và Luật số 10/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008. Tại Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch, đã bãi bỏ từ “quy hoạch” tại khoản 2 Điều 38 Luật Dầu khí năm 1993.

Luật Dầu khí năm 1993 và các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Dầu khí trong những năm qua đã tạo điều kiện cho sự phát triển của ngành dầu khí trong lĩnh vực tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí, đóng góp lớn vào nguồn thu ngân sách nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông. Phạm vi điều chỉnh của Luật Dầu khí là hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí trong phạm vi lãnh thổ, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí có tính đặc thù và rủi ro cao (địa chất phức tạp; rủi ro về trữ lượng, an toàn cháy nổ và bảo vệ môi trường; đặc biệt với các dự án dầu khí ngoài khơi, nước sâu, xa bờ điều kiện làm việc độc lập, môi trường biển khắc nghiệt, có nhiều yếu tố nguy hiểm bất ngờ như sóng, gió bão, dòng chảy...), có gắn kết chặt chẽ với các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, biên giới chủ quyền quốc gia. Bên cạnh đó, giá dầu thô phụ thuộc vào thị trường thế giới, gần đây có những biến động bất thường nằm ngoài dự báo của các tổ chức, tư vấn quốc tế. Ở trong nước, nhiều mỏ dầu khí đã qua giai đoạn khai thác đỉnh cao đang trong đà suy giảm sản lượng nhanh. Các lô dầu khí mở có tiềm năng dầu khí hạn chế, trữ lượng nhỏ, thuộc vùng nước sâu, xa bờ hoặc có địa chất phức tạp, kết hợp với giá dầu biến động khó lường nên công tác kêu gọi đầu tư gặp rất nhiều khó khăn.

Theo đánh giá chung, Luật Dầu khí năm 1993 và các VBQPPL dưới Luật mặc dù về cơ bản đảm bảo quyền và trách nhiệm của nước chủ nhà và nhà đầu tư, tiệm cận với thông lệ dầu khí quốc tế, tuy nhiên thời gian qua đã phát sinh một số vướng mắc, bất cập cần được nghiên cứu hoàn thiện. Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công Thương - cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động dầu khí tổ chức tổng kết thi hành Luật Dầu khí năm 1993 và các VBQPPL có liên quan đến hoạt động dầu khí cũng như các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia nhằm đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, vướng mắc và đề xuất giải pháp hoàn thiện nhằm cung cấp các luận cứ thực tiễn cho việc xây dựng Luật Dầu khí. Bộ Công Thương cũng đã nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm của một số nước trong khu vực (Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Myanmar, Trung Quốc,...) và các nước khác trên thế giới (Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Nga...), đồng thời đã tiến hành phân tích, đánh giá tác động của các chính sách trong dự án Luật Dầu khí (sửa đổi).

Theo đó, các vướng mắc, bất cập tập trung vào các vấn đề như sau:

*Thứ nhất, một số vấn đề thực tế phát sinh mang tính đặc thù của hoạt động dầu khí nhưng chưa được quy định cụ thể bởi Luật Dầu khí và các VBQPPL dưới Luật hoặc quy định chưa phù hợp với thực tiễn đã có những thay đổi, cụ thể:*

- Chưa có quy định điều chỉnh đối với đối tượng dầu khí phi truyền thống (như dầu khí sét, băng cháy,...)<sup>1</sup>.

- Chưa có quy định về các dự án khai thác dầu khí có hệ thống thiết bị được xây dựng ngoài diện tích hợp đồng đã được xác định ban đầu hoặc triển khai theo chuỗi đồng bộ các hạng mục công trình, thiết bị dầu khí trên đất liền và trên biển.

- Quy định về thời hạn hợp đồng, gia hạn của hợp đồng dầu khí chưa linh hoạt để khuyến khích, ưu tiên cho nhà thầu hiện hữu đầu tư lâu dài hơn (hợp đồng có thời hạn dài hơn hoặc theo đời mỏ).

- Chưa có quy định phù hợp cho việc tiếp nhận tài sản sau khi nhà thầu chuyển giao cho nước chủ nhà vào thời điểm kết thúc hợp đồng dầu khí để có thể khai thác tận thu tối đa nguồn tài nguyên trong thời gian còn lại<sup>2</sup>.

- Các quy định về ưu đãi đầu tư đối với các dự án dầu khí theo lô dầu khí (thông qua hợp đồng dầu khí) đã được ban hành từ lâu (năm 2005), đến nay một số tiêu chí không còn phù hợp với tình hình thực tế (nhất là những vùng nước

---

<sup>1</sup> Thực tế hoạt động dầu khí trên thế giới cho thấy, các dạng dầu khí phi truyền thống như: dầu khí sét (đá phiến) đã được khai thác thương mại ở nhiều nước (đặc biệt là tại Hoa Kỳ); dạng băng cháy cũng đang được nghiên cứu phát triển ở nhiều nước để có thể khai thác thương mại trong thời gian tới (tại Việt Nam cũng đã có đề án điều tra cơ bản về băng cháy tại thêm lục địa Việt Nam).

<sup>2</sup> Thực tế hiện nay có nhiều mỏ dầu khí đang ở giai đoạn cuối đời mỏ (Lô 01/17&02/17, Lô 01/97&02/97,...) nhưng chưa có quy định về cơ chế phù hợp cho việc tiếp nhận để khai thác tận thu các mỏ này (đang được xử lý thông qua quyết định cá biệt của Thủ tướng Chính phủ).

sâu xa bờ, nhạy cảm về quốc phòng, an ninh); chưa có chính sách ưu đãi đầu tư đặc biệt đối với các dự án dầu khí theo lô, mở tận thu dầu khí, cận biên, phi truyền thống,...

- Quy định khung về công tác kế toán, kiểm toán, quyết toán hợp đồng dầu khí chưa đầy đủ<sup>3</sup>; chưa có quy định về việc xử lý chi phí rủi ro trong giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí đối với doanh nghiệp nhà nước<sup>4</sup>.

- Chưa có quy định về việc cho phép bên thứ ba được tiếp cận các hạ tầng cơ sở sẵn có của ngành dầu khí để nâng cao hiệu quả sử dụng<sup>5</sup>.

*Thứ hai, một số vấn đề được quy định trong Luật Dầu khí năm 1993 nhưng chưa đồng bộ với các quy định pháp luật khác, cụ thể:*

- Theo quy định của Luật Dầu khí năm 1993, trình tự, thủ tục triển khai dự án đầu tư dầu khí thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư (điểm b khoản 2 Điều 38<sup>6</sup>). Tuy nhiên, từ năm 2020 theo quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, trình tự, thủ tục đầu tư kinh doanh, bảo đảm đầu tư đối với hoạt động dầu khí thực hiện theo Luật Dầu khí (điểm đ khoản 3 Điều 4<sup>7</sup>).

- Một số VBQPPL mới được ban hành phát sinh các vấn đề chưa được quy định trong hợp đồng dầu khí ký kết theo quy định của Luật Dầu khí ảnh hưởng đến việc triển khai hoạt động dầu khí của Nhà thầu (tiền thuê mặt nước, mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp trong nước, việc các nhà thầu bán chung các sản phẩm của hoạt động dầu khí là đối tượng miễn trừ của Luật Cạnh tranh...).

- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (khoản 3 Điều 28<sup>8</sup>) không cho phép việc công ty mẹ - công ty con cùng nhau thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) tương tự hình thức hợp đồng chia sản phẩm dầu khí nhưng hiện nhiều hợp đồng dầu khí (đang có hiệu lực) có sự tham gia của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) phù hợp với đặc thù hoạt động dầu khí tại Việt Nam.

<sup>3</sup> Hiện đang vận dụng theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng chưa điều chỉnh các vấn đề đặc thù của hoạt động dầu khí (rủi ro cao,...).

<sup>4</sup> Hiện nay, việc quyết toán chi phí rủi ro trong giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí (đặc thù của hoạt động dầu khí) chưa được quy định trong Luật Dầu khí. Đối với PVN đang thực hiện theo Nghị định về Quy chế quản lý tài chính đối với Công ty mẹ - PVN; đối với các doanh nghiệp nhà nước khác chưa có quy định.

<sup>5</sup> Như việc sử dụng hệ thống đường ống dẫn khí hiện hữu có tính độc quyền tự nhiên của PVN và các đơn vị thành viên để tránh lãng phí trong đầu tư.

<sup>6</sup> Điểm b khoản 2 Điều 38 Luật Dầu khí hiện hành quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương: “Chủ trì trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hợp đồng đầu tư, dự án đầu tư dầu khí theo quy định của pháp luật về đầu tư...”.

<sup>7</sup> Điểm đ khoản 3 Điều 4 Luật Đầu tư quy định: “Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Dầu khí”.

<sup>8</sup> Khoản 3 Điều 28 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp quy định: “3. Các trường hợp không được đầu tư ra ngoài doanh nghiệp: ... b) Góp vốn cùng công ty con để thành lập công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh”.

*Thứ ba, một số vấn đề đang được quy định tại các văn bản dưới Luật cần được quy định trong Luật Dầu khí để nâng cao hiệu lực thi hành và đảm bảo tính đồng bộ, tương thích với các Luật khác có liên quan, cụ thể:*

- Quy định các bước thực hiện hoạt động dầu khí/dự án dầu khí<sup>9</sup>.
- Quy định về nghĩa vụ thu dọn công trình dầu khí<sup>10</sup>.

Mặt khác, trong bối cảnh quốc tế và trong nước đã có nhiều thay đổi, tác động lớn đến sự phát triển của ngành dầu khí; tình hình Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp, căng thẳng và mất ổn định hơn, đưa đến nhiều khó khăn, thách thức mới đối với hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí trên Biển Đông của Việt Nam thì việc hoàn thiện thể chế phát triển ngành dầu khí được đánh giá là hết sức cần thiết và cấp bách, đã được ghi nhận trong các Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chính phủ. Cụ thể:

- Tại Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035 (Nghị quyết số 41-NQ/TW) đã nêu: *“Hoàn thiện thể chế phát triển ngành dầu khí: Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về dầu khí, trong đó quy định rõ về hoạt động dầu khí...; Tăng cường phân công, phân cấp quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm hiệu lực, tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong lĩnh vực dầu khí; Xây dựng cơ chế, chính sách tăng cường thu hút nguồn lực từ các thành phần kinh tế, các tổ chức tài chính trong và ngoài nước để phát triển ngành dầu khí. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù thu hút đầu tư nước ngoài vào phát triển dầu khí trong nước tại những vùng nước sâu, xa bờ, vùng nhạy cảm”* (Điểm 1 Mục III - Nhiệm vụ và giải pháp).

- Tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018) đã nêu: *“Nâng cao năng lực của ngành dầu khí và các ngành tài nguyên, khoáng sản biển khác; từng bước làm chủ công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác, đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế biển trong thời kỳ mới...”* (Điểm 1 Mục III - Một số chủ trương lớn và khâu đột phá); *“Rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật... theo hướng phát triển bền vững”* (Điểm 2 Mục IV - Các giải pháp chủ yếu).

- Tại Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 55-NQ/TW) đã nêu: *“Sửa đổi,*

<sup>9</sup> Hiện đang được quy định tại Nghị định số 95/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí (Nghị định số 95/2015/NĐ-CP).

<sup>10</sup> Hiện đang được quy định tại Quyết định số 49/2017/QĐ-TTg ngày 21/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu dọn các công trình, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí.

*hoàn thiện các luật chuyên ngành về dầu khí, điện lực, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả...” (Điểm 1 Mục III - Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu).*

- Tại Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, Chính phủ giao Bộ Công Thương: *“Về dầu khí: chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch phát triển và cơ chế chính sách đối với ngành dầu khí để đề xuất với Chính phủ các nội dung sửa đổi phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho ngành dầu khí Việt Nam phát triển...” (Điểm 1 Mục II - Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu).*

Như vậy, xuất phát từ thực tiễn quản lý, thực trạng thi hành pháp luật và bối cảnh tình hình hiện nay, việc xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi) để thay thế Luật Dầu khí năm 1993 là hết sức cần thiết, nhằm tăng cường hiệu quả, hiệu lực trong quản lý nhà nước, loại bỏ rào cản, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho nhà đầu tư, góp phần cải thiện mức độ hấp dẫn của môi trường đầu tư trong lĩnh vực dầu khí.

## **II. BỐ CỤC CỦA LUẬT DẦU KHÍ NĂM 2022**

Luật Dầu khí năm 2022 được bố cục gồm 11 Chương, 69 điều, cụ thể:

**1. Chương I: Những quy định chung.** Gồm 9 điều (từ Điều 1 đến Điều 9), quy định về: (1) Phạm vi điều chỉnh; (2) Đối tượng áp dụng; (3) Giải thích từ ngữ; (4) Áp dụng Luật Dầu khí, các luật có liên quan, pháp luật nước ngoài, thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế; (5) Chính sách của Nhà nước về dầu khí; (6) Nguyên tắc thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí; (7) Cơ sở tiến hành hoạt động dầu khí; (8) Yêu cầu về an toàn dầu khí; (9) Các hành vi bị nghiêm cấm trong điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí.

**2. Chương II: Điều tra cơ bản về dầu khí.** Gồm 5 điều (từ Điều 10 đến Điều 14), quy định về: (1) Tổ chức thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí; (2) Nội dung điều tra cơ bản về dầu khí; (3) Điều kiện thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí; (4) Quyền và nghĩa vụ của tổ chức thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí; (5) Quản lý, khai thác, sử dụng mẫu vật, tài liệu, thông tin, dữ liệu và kết quả điều tra cơ bản về dầu khí.

**3. Chương III: Lựa chọn nhà thầu ký kết hợp đồng dầu khí.** Gồm 11 điều (từ Điều 15 đến Điều 25), quy định về: (1) Hình thức lựa chọn nhà thầu; (2) Điều kiện tham gia đấu thầu lựa chọn nhà thầu; (3) Kế hoạch lựa chọn nhà thầu; (4) Đấu thầu rộng rãi; (5) Đấu thầu hạn chế; (6) Chào thầu cạnh tranh; (7) Chỉ định thầu; (8) Tiêu chí lựa chọn nhà thầu và phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ chào thầu cạnh tranh, hồ sơ đề xuất; (9) Xét duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; (10) Tổ chức lựa chọn nhà thầu; (11) Bảo đảm dự thầu.

**4. Chương IV: Hợp đồng dầu khí:** Gồm 16 điều (từ Điều 26 đến Điều 41), quy định về: (1) Phê duyệt hợp đồng dầu khí; (2) Cấp giấy chứng nhận đăng

ký đầu tư; (3) Điều chỉnh nội dung hợp đồng dầu khí và điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; (4) Các loại hợp đồng dầu khí; (5) Nội dung chính của hợp đồng dầu khí; (6) Thời hạn hợp đồng dầu khí; (7) Diện tích, hoàn trả diện tích, mở rộng diện tích hợp đồng dầu khí, hợp nhất phát hiện dầu khí, mỏ dầu khí; (8) Mức thu hồi chi phí trong hợp đồng dầu khí; (9) Ngôn ngữ của hợp đồng dầu khí; (10) Chấm dứt hiệu lực hợp đồng dầu khí; (11) Chuyển nhượng quyền lợi tham gia, quyền và nghĩa vụ của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí; (12) Giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dầu khí; (13) Văn phòng điều hành của người điều hành nước ngoài trong hợp đồng dầu khí; (14) Thực hiện quyền tham gia, quyền ưu tiên mua trước quyền lợi tham gia, tiếp nhận quyền lợi tham gia trong hợp đồng dầu khí; (15) Đề xuất kế hoạch đầu tư bổ sung, ký kết hợp đồng dầu khí mới trước khi hợp đồng dầu khí hết thời hạn; (16) Tiếp nhận mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí từ nhà thầu khi hợp đồng dầu khí hết thời hạn.

**5. Chương V: Hoạt động dầu khí.** Gồm 11 điều (từ Điều 42 đến Điều 52), quy định về: (1) Dự án phát triển mỏ dầu khí trên đất liền; dự án phát triển mỏ dầu khí có chuỗi đồng bộ các hạng mục công trình, thiết bị dầu khí trên đất liền và trên biển; (2) Lập, phê duyệt chương trình hoạt động và ngân sách hoạt động hằng năm; (3) Lập, thẩm định, phê duyệt chương trình tìm kiếm thăm dò dầu khí; (4) Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí; (5) Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí; (6) Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí; (7) Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch phát triển mỏ dầu khí; (8) Đốt và xả khí; (9) Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch thu dọn công trình dầu khí; (10) Quỹ bảo đảm nghĩa vụ thu dọn công trình dầu khí; (11) Thực hiện thu dọn công trình dầu khí

**6. Chương VI: Ưu đãi trong hoạt động dầu khí và chính sách khai thác tài nguyên đối với mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí khai thác tận thu.** Gồm 3 điều (từ Điều 53 đến Điều 55), quy định về: (1) Đối tượng ưu đãi; (2) Chính sách ưu đãi; (3) Chính sách khai thác tài nguyên đối với mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí khai thác tận thu.

**7. Chương VII: Công tác kế toán, kiểm toán, quyết toán trong hoạt động dầu khí.** Gồm 2 điều (Điều 56 và Điều 57), quy định về: (1) Công tác kế toán, kiểm toán đối với hoạt động dầu khí theo hợp đồng dầu khí; (2) Quyết toán chi phí hoạt động dầu khí theo hợp đồng dầu khí.

**8. Chương VIII: Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu.** Gồm 2 điều (Điều 58 và Điều 59), quy định về: (1) Quyền của nhà thầu; (2) Nghĩa vụ của nhà thầu.

**9. Chương IX: Chức năng, nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.** Gồm 5 điều (từ Điều 60 đến Điều 64), quy định về: (1) Chức năng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí; (2) Quyền của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; (3) Nghĩa vụ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; (4) Phê duyệt việc sử dụng vốn của Tập đoàn Dầu khí

Việt Nam và doanh nghiệp 100% vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong hoạt động dầu khí; (5) Xử lý các chi phí của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

**10. Chương X: Quản lý nhà nước và trách nhiệm của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí.** Gồm 2 điều (Điều 65 và Điều 66), quy định về: (1) Trách nhiệm quản lý nhà nước về điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí; (2) Trách nhiệm của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

**11. Chương XI: Điều khoản thi hành.** Gồm 3 điều (từ Điều 67 đến Điều 69), quy định về: (1) Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Thuế tài nguyên; (2) Hiệu lực thi hành; (3) Quy định chuyển tiếp.

### **III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT DẦU KHÍ NĂM 2022**

#### **1. Những quy định chung**

##### ***1.1. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)***

Luật Dầu khí năm 2022 quy định về điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí trong phạm vi đất liền, hải đảo và vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

##### ***1.2. Đối tượng áp dụng (Điều 2)***

Luật Dầu khí năm 2022 áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có liên quan đến điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí.

##### ***1.3. Nguyên tắc thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí (Điều 6)***

Luật Dầu khí năm 2022 quy định 06 nguyên tắc thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí, gồm:

*Một là*, tài nguyên dầu khí của Việt Nam thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý.

*Hai là*, tổ chức, cá nhân tiến hành điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, quyền chủ quyền, quyền tài phán, bảo đảm lợi ích và an ninh quốc gia của Việt Nam, tuân thủ pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

*Ba là*, tổ chức, cá nhân tiến hành điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam về quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, ứng phó sự cố tràn dầu, bảo vệ tài nguyên, di sản văn hóa và bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

*Bốn là*, tổ chức, cá nhân tiến hành điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí phải sử dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, áp dụng các tiêu chuẩn phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế.

*Năm là*, tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải mua bảo hiểm đối với công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí, bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba, bảo hiểm con người, bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế.

*Sáu là*, toàn bộ mẫu vật, tài liệu, thông tin, dữ liệu thu được trong quá trình thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí do Nhà nước quản lý. Việc thu thập, giao nộp, quản lý, sử dụng, bảo mật các mẫu vật, tài liệu, thông tin, dữ liệu thu được trong quá trình triển khai điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, thỏa thuận thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí và hợp đồng dầu khí.

#### ***1.4. Các hành vi bị nghiêm cấm trong điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí (Điều 9)***

Luật Dầu khí năm 2022 quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí, gồm:

(1) Thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí khi chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép.

(2) Lợi dụng điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; gây ô nhiễm môi trường.

(3) Lợi dụng điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí để khai thác tài nguyên, khoáng sản khác.

(4) Cản trở các hoạt động hợp pháp trong điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí.

(5) Cố ý phá hoại tài sản, thiết bị, công trình dầu khí; hủy hoại mẫu vật, thông tin, dữ liệu thu được trong quá trình điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí.

(6) Cung cấp trái pháp luật mẫu vật, thông tin, dữ liệu thu được từ điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí.

(7) Tham nhũng, thất thoát, lãng phí trong thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí.

## **2. Điều tra cơ bản về dầu khí (Chương II)**



Hoạt động điều tra cơ bản về dầu khí là hoạt động điều tra, khảo sát ban đầu nhằm đánh giá tiềm năng, triển vọng dầu khí làm căn cứ cho việc định hướng hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí. Đây là hoạt động rất quan trọng, do nhà nước thống nhất quản lý. Điều tra cơ bản về dầu khí phải đi trước một bước để làm cơ sở xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Dầu khí, định hướng hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí nhằm gia tăng trữ lượng và sản lượng khai thác dầu khí nhất là tại các khu vực tiềm năng, các khu vực nước sâu, xa bờ, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, phát triển kinh tế đất nước và bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của Việt Nam trên biển phù hợp với luật pháp quốc tế.

Trước đây, hoạt động điều tra cơ bản về dầu khí được điều chỉnh bởi Nghị định số 95/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí (Nghị định số 95/20215/NĐ-CP). Để nâng cao tính pháp lý, đồng bộ với pháp luật về khoáng sản, quy định về điều tra cơ bản về dầu khí được bổ sung quy định tại Luật Dầu khí năm 2022, trong đó quy định cụ thể về tổ chức thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí (Điều 10); Nội dung điều tra cơ bản về dầu khí (Điều 11); Điều kiện thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí (Điều 12); Quyền và nghĩa vụ của tổ chức thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí (Điều 13); Quản lý, khai thác, sử dụng mẫu vật, tài liệu từ hoạt động điều tra cơ bản về dầu khí. Trong đó, để phù hợp với chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào lĩnh vực dầu khí, tại khoản 3, Điều 12 có quy định đối với “*cá nhân tham gia thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí*” với điều kiện phải liên danh với tổ chức có đủ năng lực về tài chính, kỹ thuật và kinh nghiệm trong điều tra cơ bản về dầu khí theo quy định của Chính phủ. Chính sách đối với tổ chức ngoài cơ quan, doanh nghiệp nhà nước thực hiện điều tra cơ bản về dầu khí, được đề xuất thu hồi chi phí khi tham gia đấu thầu, ký kết hợp đồng dầu khí tại lô dầu khí trong khu vực đã thực hiện hoạt động điều tra cơ bản về dầu khí.

### **3. Lựa chọn nhà thầu ký kết hợp đồng dầu khí (Chương III)**

Luật Dầu khí năm 2022 quy định, việc lựa chọn nhà thầu ký kết hợp đồng dầu khí tại lô dầu khí mở được thực hiện thông qua một trong 04 hình thức: (1) Đấu thầu rộng rãi; (2) Đấu thầu hạn chế; (3) Chào thầu cạnh tranh; (4) Chỉ định thầu (Điều 15), đồng thời quy định cụ thể về: Điều kiện tham gia đấu thầu lựa chọn nhà thầu (Điều 16); Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Điều 17); việc thực hiện các hình thức lựa chọn nhà thầu (Điều 18, 19, 20 và 21); Tiêu chí lựa chọn nhà thầu và phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ chào thầu cạnh tranh, hồ sơ đề xuất (Điều 22); Xét duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (Điều 23); Tổ chức lựa chọn nhà thầu (Điều 24) và Bảo đảm dự thầu (Điều 25).

### **4. Hợp đồng dầu khí (Chương V)**

Luật Dầu khí năm 2022 đã bổ sung các hình thức hợp đồng theo hướng đa dạng, không chỉ giới hạn ở hình thức hợp đồng truyền thống hiện nay mà còn

cho phép áp dụng các hình thức khác. Phù hợp với thông lệ dầu khí quốc tế, tại Khoản 2, Điều 29 của Luật Dầu khí 2022 đã bổ sung “Loại hợp đồng dầu khí khác” bên cạnh “Hợp đồng chia sản phẩm dầu khí” được quy định và áp dụng từ Luật Dầu khí năm 1993.

Bên cạnh đó, đối với hợp đồng **chia sản phẩm dầu khí** cũng được bổ sung và hoàn thiện các quy định theo hướng linh hoạt, rõ ràng hơn, cụ thể: Thống nhất thời hạn hợp đồng dầu khí đối với khai thác dầu và khai thác khí (*30 năm đối với cả dầu và khí và 35 năm với lô được hưởng chính sách ưu đãi/đặc biệt ưu đãi đầu tư*), tăng 5 năm so với Luật Dầu khí trước đây để tương đồng với các nước trong khu vực nhằm tăng tính thu hút đầu tư (Điều 31); nhà thầu có thể đề xuất đầu tư bổ sung nhằm gia tăng trữ lượng, nâng cao hệ số thu hồi và khai thác tận thu dầu khí với điều kiện kinh tế - kỹ thuật cho hợp đồng dầu khí mới sau khi hợp đồng dầu khí đã ký hết thời hạn (Điều 40); mở rộng diện tích, việc hoàn trả, giữ lại diện tích hợp đồng, hợp nhất phát hiện dầu khí, mỏ dầu khí vượt sang diện tích của một hoặc nhiều lô dầu khí liền kề đã ký hợp đồng dầu khí để thăm lượng và phát triển chung nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, tối ưu tài nguyên dầu khí (Điều 32); nhà thầu có nghĩa vụ nộp thuế, phí và lệ phí liên quan đến việc chuyển nhượng theo quy định của pháp luật (Điều 36).

### **5. Hoạt động dầu khí (Chương V)**

Luật Dầu khí năm 2022 đã bổ sung các bước phê duyệt: Chương trình hoạt động và ngân sách hoạt động hằng năm (Điều 43); chương trình tìm kiếm thăm dò dầu khí (Điều 44); phê duyệt báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí (Điều 45); kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí (Điều 46); kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí (Điều 47); kế hoạch phát triển mỏ dầu khí (Điều 48); phê duyệt kế hoạch thu dọn công trình dầu khí (Điều 50). Trước đây, các bước triển khai này được quy định tại Nghị định số 95/2015/NĐ-CP, nay được đưa lên Luật để nâng cao tính pháp lý.

Bổ sung các quy định bảo đảm tính tương đồng với hệ thống pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường..., cụ thể: Phê duyệt nội dung hợp đồng dầu khí của Thủ tướng Chính phủ là cơ sở để nhà thầu ký kết hợp đồng dầu khí và thay thế phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Luật Đầu tư công đối với dự án dầu khí (Khoản 3 Điều 26); việc lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí thay thế cho việc lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng của dự án dầu khí theo quy định của Luật Xây dựng (Khoản 4, Điều 46); việc lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch khai thác sớm mỏ dầu khí/kế hoạch phát triển mỏ dầu khí thay thế cho việc lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của dự án dầu khí theo quy định của Luật Xây dựng (Khoản 4 Điều 47 và Khoản 4 Điều 48). Các nội dung này được quy định nhằm thể hiện tính đặc thù của hoạt động dầu khí theo thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế,

đồng thời bảo đảm tính tương thích với pháp luật có liên quan (xây dựng, đầu tư, đất đai, bảo vệ môi trường...) nhất là đối với các dự án dầu khí có hạng mục xây dựng trên đất liền.

## **6. Ưu đãi trong hoạt động dầu khí và chính sách khai thác tài nguyên đối với mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí khai thác tận thu (Chương VI)**

*6.1. Luật Dầu khí năm 2022 đã bổ sung chính sách ưu đãi đặc biệt áp dụng đối với các lô, mỏ dầu khí thông qua hợp đồng dầu khí nhằm tăng cường thu hút đầu tư vào hoạt động dầu khí, cụ thể:*

Sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng được ưu đãi, chính sách ưu đãi (Điều 53 và 54). Đối với các lô dầu khí được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư, giữ nguyên các mức ưu đãi theo quy định hiện hành, cụ thể giữ nguyên mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 32% và thuế suất thuế xuất khẩu dầu thô là 10%, tỷ lệ thu hồi chi phí là 70% sản lượng dầu khí khai thác được trong năm.

Đối với các lô dầu khí được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư đặc biệt, Luật Dầu khí năm 2022 quy định mức ưu đãi thấp hơn để thu hút đầu tư vào hoạt động dầu khí, cụ thể: mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25% (*Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành chưa quy định mức thuế suất này*), thuế suất thuế xuất khẩu dầu thô là 5% (*nằm trong khung thuế suất thuế xuất khẩu theo quy định*) và mức thu hồi chi phí tối đa 80% sản lượng dầu khí khai thác được trong năm (Khoản 3, Điều 54).

Đối với mức thuế suất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (25%) áp dụng cho hợp đồng dầu khí của lô dầu khí được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư đặc biệt, để có thể áp dụng được ngay sau khi Luật Dầu khí (sửa đổi) có hiệu lực, tại Điều 67 của Luật Dầu khí năm 2022 quy định việc sửa đổi khoản 2 Điều 10 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, theo đó: “*Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí khí từ 25% đến 50% và tài nguyên quý hiếm khác từ 32% đến 50% phù hợp với từng dự án, từng cơ sở kinh doanh*”.

*6.2. Luật Dầu khí năm 2022 bổ sung chính sách về khai thác tài nguyên đối với mỏ dầu khí khai thác tận thu nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, tạo thêm nguồn thu cho ngân sách nhà nước*

Để tận thu tài nguyên và đóng góp vào ngân sách nhà nước, góp phần bảo đảm an ninh, quốc phòng, bảo vệ chủ quyền quốc gia của Việt Nam. Luật Dầu khí năm 2022 đã bổ sung chính sách khai thác mỏ dầu khí tận thu (*lô, mỏ đã khai thác nhưng hiện giảm sản lượng, nhà đầu tư kết thúc hợp đồng sớm hoặc hết hạn hợp đồng*). Đây là chính sách mới với nhiều nội dung mang tính đột phá và cũng là cơ sở pháp lý cần thiết để khai thác hiệu quả hơn tài nguyên dầu khí, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước trong bối cảnh dự báo những năm tới có nhiều lô, mỏ dầu sẽ ở giai đoạn cuối đời khai thác, chuyển sang thời kỳ khai thác tận thu.

Đối với mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí khai thác tận thu, Luật Dầu khí năm 2022 quy định cụ thể về chính sách đặc thù khi phân chênh lệch giữa doanh thu và chi phí sẽ được nộp vào ngân sách nhà nước trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả hoạt động khai thác tận thu và kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động dầu khí (Khoản 1, Điều 55). Để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Luật Dầu khí năm 2022 cũng có quy định về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 3 của Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12, theo đó, không phải nộp thuế tài nguyên đối với mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí khai thác tận thu theo quy định của pháp luật về dầu khí.

### **7. Công tác kế toán, kiểm toán, quyết toán đối với hoạt động dầu khí (Chương VII)**

Luật Dầu khí năm 2022 đã bổ sung quy định nguyên tắc về công tác kế toán, kiểm toán đối với hoạt động dầu khí để phù hợp với đặc thù của hoạt động dầu khí và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế, cụ thể: công tác kế toán, kiểm toán đối với hợp đồng dầu khí tuân thủ pháp luật về kế toán, kiểm toán Việt Nam và phù hợp với thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế (Điều 56); Bổ sung các quy định về quyết toán dự án dầu khí, cụ thể: quyết toán chi phí trong hoạt động dầu khí được nhà thầu tiến hành sau khi hoàn thành công việc theo từng khoản mục, hạng mục và từng giai đoạn trong hợp đồng dầu khí hoặc khi kết thúc dự án dầu khí, dự án thành phần của dự án dầu khí (Điều 57).

### **8. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu (Chương VIII)**

Luật Dầu khí năm 2022 quy định, Nhà thầu có quyền tiếp cận, sử dụng các cơ sở hạ tầng công trình dầu khí sẵn có để phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động dầu khí thông qua hợp đồng hoặc thỏa thuận với đơn vị chủ sở hữu hoặc quản lý vận hành các cơ sở hạ tầng trên cơ sở đảm bảo lợi ích của các bên phù hợp với quy định của pháp luật; nhà thầu có nghĩa vụ chia sẻ việc sử dụng công trình dầu khí, cơ sở hạ tầng sẵn có với bên thứ ba trên cơ sở các hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa các bên với điều kiện không làm ảnh hưởng đến hoạt động dầu khí, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ công nghiệp dầu khí quốc tế (điểm i, Khoản 1, Điều 58; Khoản 10, Điều 59).

### **9. Chức năng, quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn dầu khí Việt Nam (Petrovietnam) trong điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí (Chương IX)**

Nhằm phân định rõ hai vai trò chính của Petrovietnam là thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao và tham gia hợp đồng dầu khí với vai trò nhà thầu, Luật Dầu khí năm 2022 đã bổ sung Chương IX quy định về chức năng, quyền và nghĩa vụ của Petrovietnam trong điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí. Trong đó, đối với chức năng về tham gia trong hợp đồng dầu khí với vai trò nhà thầu, có bổ sung quy định phân cấp cho Hội đồng thành viên Petrovietnam phê duyệt một số nội dung theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, đồng thời tăng cường vai trò giám sát

của Cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Petrovietnam. Cụ thể: Hội đồng thành viên Petrovietnam phê duyệt việc sử dụng vốn của Petrovietnam và doanh nghiệp 100% vốn của Petrovietnam khi góp vốn tham gia các hợp đồng dầu khí, thực hiện các giai đoạn của hợp đồng dầu khí, dự án dầu khí; kết thúc dự án dầu khí không thành công và chi phí dự án dầu khí không thành công của Petrovietnam và doanh nghiệp 100% vốn của Petrovietnam (Điều 63). Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tham gia ý kiến về việc sử dụng vốn của Petrovietnam để gửi Bộ Công Thương tổng hợp trong quá trình thẩm định các nội dung theo quy định của Luật (Điều 66).

### **10. Quản lý nhà nước và trách nhiệm của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí (Chương X)**

Luật quy định, Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí; Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí; các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí (Điều 65).

Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có trách nhiệm: (1) Tham gia ý kiến về việc sử dụng vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam khi thực hiện quyền tham gia vào hợp đồng dầu khí, quyền ưu tiên mua trước quyền lợi tham gia trong hợp đồng dầu khí, thực hiện hoạt động dầu khí theo các giai đoạn của hợp đồng dầu khí, dự án dầu khí, gửi Bộ Công Thương tổng hợp trong quá trình thực hiện thẩm định các nội dung theo quy định của Luật; (2) Kiểm tra, giám sát việc góp vốn tham gia hợp đồng dầu khí, chuyển nhượng quyền lợi tham gia trong hợp đồng dầu khí, thực hiện hoạt động dầu khí theo các giai đoạn của hợp đồng dầu khí, dự án dầu khí của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

### **11. Điều khoản thi hành (Chương XI)**

Luật quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Thuế tài nguyên (Điều 67); Hiệu lực thi hành (Điều 68) và Quy định chuyển tiếp (Điều 69), theo đó:

Nhà thầu ký kết hợp đồng dầu khí đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước ngày 01/7/2023 thì tiếp tục thực hiện theo hợp đồng dầu khí đã ký kết và giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp.

Đề án, báo cáo, kế hoạch, chương trình dầu khí đã phê duyệt trước ngày 01/7/2023 thì tiếp tục thực hiện theo các nội dung đã được phê duyệt và không phải bổ sung các nội dung quy định tại Luật Dầu khí năm 2023.

Báo cáo, kế hoạch, chương trình, hợp đồng dầu khí đã trình cơ quan có thẩm quyền trước ngày 01/7/2023 thì không phải trình lại và được thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01/7/2023.

Hoạt động vận hành khai thác tận thu theo cơ chế điều hành đã được phê duyệt trước ngày 01/7/2023 thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã được ban hành và quy định của pháp luật trước ngày 01/7/2023./.

***Nơi nhận:***

- Các Ban Đảng TU, VP TU;
- UBKT Tỉnh uỷ;
- Các Ban của HĐND tỉnh, VPHĐND tỉnh;
- UBMTTQ& TCCTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Hội LG tỉnh; Đoàn LS tỉnh;
- Các tổ chức đại diện của DN, HTX;
- Báo cáo viên PL tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Các DNNN thuộc tỉnh quản lý;
- Các DNNN trung ương đóng tại địa phương tương đương cấp tỉnh
- Phòng TP huyện, TP;
- Trang TTĐT STP, PBGDPL tỉnh (dăng tải);
- Lưu: XDKTTHPL&PBGDPL (VTM.Hiền)

để  
tuyên  
truyền

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYẾN QUANG**